TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2009//QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019 /TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị C**- sinh năm 1995

* Bị đơn: Anh **Phạm Đức V**- sinh năm 1991

Đều trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị C và anh Phạm Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Phạm Trịnh Tuệ N – sinh ngày 3/5/2015 và cháu Phạm Trịnh Tuệ N2 - sinh ngày 20/7/2017 cho anh Phạm Đức V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N và cháu N2 thành niên.

Giao cháu Phạm Trịnh Tuệ M – sinh ngày 23/1/2019 cho chị Trịnh Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M thành niên.

Chị C và anh V không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Chị C và anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị C và anh V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trịnh Thị C nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2016/0002138 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn lại cho chị Trịnh Thị C 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y
- THADS huyện Y
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hoa